TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN THẠNH PHÚ** **TỈNH BẾN TRE**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: **226**/2020/QĐST-DS	*Thạnh Phú, ngày 03 tháng 12 năm 2020*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

TÒA ÁN NHÂN DÂNHUYỆN THẠNH PHÚ, TỈNH BẾN TRE

Với Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: Bà Huỳnh Thị Phê

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Nguyễn Văn Sơn
2. Ông Nguyễn Văn Chót

***Thư ký phiên tòa*:** Ông Phạm Hữu Văn -Thư ký Tòa án nhân dân huyện Thạnh Phú, tỉnh Bến Tre.

Căn cứ vào các điều 212, 213, 235 và 246 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số: 193/2020/TLST-DS ngày 01 tháng 10 năm 2020 về việc tranh chấp "*Hợp đồng vay tài sản*".

XÉT THẤY:

Tại phiên tòa các đương sự thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết vụ án và thỏa thuận của các đương sự là tự nguyện, không vi phạm điều cấm của luậ tvà không trái đạo đức xã hội.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự:

Nguyên đơn: Bà Nguyễn Thị C, sinh năm 1961; địa chỉ cư trú: Số 122/1 ấp GHB, xã G, huyện P, tỉnh Bến Tre.

Bà Nguyễn Thị C ủy quyền cho ông Nguyễn Văn N, sinh năm 1962; địa chỉ cư trú: Số 122/1 ấp GHB, xã G, huyện P, tỉnh Bến Tre.

Bị đơn: Bà Bùi Thị P, sinh năm 1974, địa chỉ cư trú: Số 32/2 ấp GHB, xã G , huyện P, tỉnh Bến Tre.

Người đại diện theo ủy quyền của bà Bùi Thị P: Anh Nguyễn Vũ B, sinh năm 1977. Địa chỉ: ấp TB1, xã TT, huyện MCB, tỉnh Bến Tre.

Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan: Ông Nguyễn Văn N, sinh năm 1962; địa chỉ cư trú: Số 122/1 ấp GHB, xã G, huyện P, tỉnh Bến Tre.

2. Sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

Về trách nhiệm dân sự: Bà Bùi Thị P có trách nhiệm giao trả cho bà Nguyễn Thị C và ông Nguyễn Văn N số tiền 80.000.000 đồng (Tám chục triệu đồng). Thời

hạn và cách thức trả như sau:

- Vào ngày 17/12/2020 bà Bùi Thị P có trách nhiệm giao trả cho bà Nguyễn Thị C và ông Nguyễn Văn N số tiền 40.000.000 đồng (Bốn chục triệu đồng).

- Vào ngày 13/01/2021 bà Bùi Thị P có trách nhiệm giao trả cho bà Nguyễn Thị C và ông Nguyễn Văn N số tiền 40.000.000 đồng (Bốn chục triệu đồng).

Kể từ ngày bản án, quyết định có hiệu lực pháp luật (đối với các trường hợp cơ quan thi hành án có quyền chủ động ra quyết định thi hành án) hoặc kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (đối với các khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành án xong, bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại Điều 357, khoản 2 Điều 468 của Bộ luật Dân sự năm 2015, trừ trường hợp pháp luật có quy định khác.

Bà Nguyễn Thị C không yêu cầu tính lãi nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

Bà Bùi Thị P không yêu cầu tính lãi lại nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết

Về án phí dân sự sơ thẩm:

Bà Bùi Thị P phải nộp là 4.000.000 đồng (Bốn triệu đồng).

Bà Nguyễn Thị C được Chi cục Thi hành án dân sự huyện Thạnh Phú, tỉnh Bến Tre hoàn trả số tiền 3.750.000 đồng theo biên lai thu số 0003117 ngày 28/9/2020 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Thạnh Phú, tỉnh Bến Tre.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- *TAND tỉnh Bến Tre;*
- *VKSND huyện Thạnh Phú;*
- *Chi cục THADS huyện Thạnh Phú;*
- *Đương sự;*
- *Lưu hồ sơ vụ án.*

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA
(Đã ký)

Huỳnh Thị Phê